TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày 18-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Phận.

Ông Lâm Quang Toản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXX-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Trụ sở: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là số A đường N, phường T, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo pháp luật: KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lam T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số D đường L, phường P, thành phố Cần Thơ, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 447/2024/UQ-SVN ngày 01/02/2024 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Võ Thanh C, sinh ngày 01/01/1983 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: ngày 31/3/2023.

Địa chỉ: ấp G, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay trình bày: Ngày 01/8/2024, Công ty Cổ Phần S (gọi tắt là Công ty) với ông Võ

Thanh C thực hiện giao dịch ký kết hợp đồng số TRM240802001NA22X để ông C cầm cố tài sản cho Công ty là 01 xe mô tô hai bánh biển số 83T1-106.97, nhãn hiệu Honda Rutuer, màu Bạc đen, số khung RLHJC764XNY129340, số máy JC90E0373749, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000453 ngày 22/11/2022 với số tiền 21.223.404 đồng, thời hạn cầm cố là 24 tháng (01/8/2024 – 01/8/2026), lãi suất 1,1% tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân số tiền 21.223.404 đồng cho ông Võ Thanh C nhận. Đảm bảo cho hợp đồng cầm cố, khách hàng thế chấp tài sản là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83T1-106.97 và Công ty Đ đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1 tại trang web https://dktructuyen.moj.gov.vn/.

Sau khi cầm cố do nhu cầu cần xe đi lại nên Công ty ký giấy cho ông C mượn lại xe sử dụng trong thời gian 01 tháng từ ngày 01/8/2024 đến ngày 01/9/2024 và ông C có ký giấy cam kết trả xe đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận là tại Chi nhánh S1 – Thạnh Trị 1. Quá trình trả nợ, ông C chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng và cũng không trả lại xe cho Công ty.

Công ty Cổ Phần S Có Ngay yêu cầu giải quyết buộc ông Võ Thanh C có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền 22.005.373 đồng, gồm vốn 19.238.192 đồng, lãi suất tính đến ngày 17/12/2024 là 211.620 đồng, phí mượn xe 1.146.064 đồng, phí quản lý hồ sơ 96.191 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 37.694 đồng và phí thanh lý trước hạn 1.275.612 đồng. Đồng thời ông C còn phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 28/7/2025 của ông Nguyễn Lam T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần S trình bày chỉ yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh C thanh toán số tiền vốn gốc 19.238.192 đồng, lãi trong hạn đến ngày 30/7/2025 là 1.897.527 đồng và tiếp tục tính lãi theo quy định pháp luật. Rút lại các yêu cầu về phí mượn xe 1.146.064 đồng, phí quản lý hồ sơ 96.191 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 37.694 đồng và phí thanh lý trước hạn 1.275.612 đồng. Đồng thời không yêu cầu phát mãi tài sản là xe biển số 83T1-106.97. Sau khi ông C thanh toán xong nợ thì Công ty sẽ giao trả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

- Bị đơn ông Võ Thanh C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn

ông Võ Thanh C trả cho nguyên đơn Công ty S Có Ngay số tiền nợ gốc là 19.238.192 đồng và lãi trong hạn đến ngày xét xử là 1.409.638 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố và các yêu cầu về khoản phí. Buộc ông Võ Thanh C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty S Có Ngay (gọi tắt Công ty) yêu cầu ông Võ Thanh C trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn ông Võ Thanh C có nơi cư trú tại ấp G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp G, xã P, thành phố Cần Thơ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đương sự đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai và đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quá trình giải quyết người đại diện của nguyên đơn rút lại toàn bộ các yêu cầu về phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phí thanh lý trước hạn. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với những yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[3] Về nội dung: Công ty S Có Ngay yêu cầu ông Võ Thanh C trả số tiền nợ 19.238.192 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp bản sao có chứng thực đúng bản chính: Phiếu đăng ký cầm cố xe máy ngày 01/8/2024, tên người cầm cố Võ Thanh C; Hợp đồng cầm cố ngày 01/8/2024 và phụ lục hợp đồng đề ngày 01/8/2024, bên cầm cố Võ Thanh C; Thỏa thuận thuê tài sản tên người thuê Võ Thanh C, đề ngày 01/8/2024; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000453, tên chủ xe Võ Thanh C, cấp ngày 22/11/2022. Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Công ty S Có Ngay và ông Võ Thanh C có giao kết hợp đồng nêu trên. Việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C chỉ thanh toán được 1.985.212 đồng là chưa thực hiện đúng giao kết trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng và Điều 9 Thỏa thuận thuê tài sản nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, buộc ông C phải trả cho Công ty S Có Ngay số tiền gốc còn nợ 19.238.192 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số TRM240802001NA22X được ký giữa các bên ngày 01/8/2024 đã giao kết mức lãi suất là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 1,1%/tháng tính đến ngày xét xử là 1.409.638 đồng có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, Điều 310, Điều 314, Điều 316 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay.

- Buộc bị đơn ông Võ Thanh C có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 20.647.830 đồng (hai mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi đồng), gồm nợ gốc là 19.238.192 đồng và lãi là 1.409.638 đồng.

Kể từ ngày 19/8/2025 ông Võ Thanh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố số TRM240802001NA22X ngày 01/8/2024 và phụ lục hợp đồng đề ngày 01/8/2024.

- Ngay sau khi ông Võ Thanh C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, buộc Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho ông Võ Thanh C bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000453 do Công an thị trấn H cấp ngày 22/11/2022 và xóa đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến của cục Đ1.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút đối với các khoản phí mượn xe, quản lý hồ sơ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phí thanh lý trước hạn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Thanh C phải chịu 1.032.391 đồng (một triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi mốt đồng). Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 550.134 đồng (năm trăm năm mươi nghìn một trăm ba mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0008183 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai